TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 537/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2019
V/v: "Tranh chấp xác định con cho cha"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Phạm Quí Phượng;

2.Bà Phương Viên Đức.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 *tham gia phiên tòa*: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp xác định con cho cha" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Đặng Hữu T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: đường N, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - (Có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Bà Lê Mỹ P;

Địa chỉ: đường L, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện nộp ngày 05/3/2019, Bản tự khai, các Biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Đỗ Đặng Hữu T trình bày:

Ông Đỗ Đặng Hữu T và bà Lê Mỹ P có quen biết và phát sinh tình cảm. Ông T và bà P có tổ chức đám cưới vào đầu năm 2015 nhưng hai người không đăng ký kết hôn. Đến ngày 23/7/2015, bà P sinh cháu Lê Hoàng Thiên L. Ngày 26/5/2016 bà P đến Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tự đăng ký khai sinh cho cháu L mà không báo cho ông T được biết, nên trong giấy khai sinh của cháu L không có tên cha. Đến tháng 7/2016, bà P bỏ đi và cháu L tiếp tục ở với ông T.

Thời gian ban đầu bà P có ghé thăm cháu L khoảng 1, 2 tháng 1 lần hoặc đưa cháu L về nhà bà P chơi khoảng 1 ngày rồi mang về giao lại cho ông T.

Đến tháng 10/2017 bà P đón cháu L về nhà nhưng không đưa cháu về với ông T như mọi lần. Ông T và gia đình có qua thăm nhưng bà P không cho đưa cháu L về nhà ông T.

Tháng 7/2018 ông T qua thăm cháu L thì thấy nhà bà P đóng cửa, cháu L chơi một mình ngoài đường không có ai trông, ông T phải dẫn cháu L về nhà ông. Do hoàn cảnh gia đình nhà bà P phức tạp, trong gia đình có người vay nợ nên bị tạt sơn lên cửa, nên ông T lo lắng sẽ ảnh hưởng đến cháu L. Sau đó ông T đến Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 11 làm đơn xin xác nhận ông T là cha ruột của cháu L. Đồng thời ông T cam kết hợp tác nếu gia đình cô P muốn thỏa thuận giải quyết quyền nuôi cháu L và đảm bảo điều kiện sinh hoạt tốt cho con chung. Nhưng gia đình bà P không đồng ý và muốn được nuôi cháu L. Đồng thời, Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 11 cũng không giải quyết được yêu cầu xin nhận con của ông T do hai bên có tranh chấp.

Trong quá trình tranh chấp quyền nuôi cháu L, từ tháng 8/2018 bà P và gia đình quyết định không tiếp tục tranh chấp quyền nuôi con nữa mà giao cháu L cho ông T nuôi đến nay.

Nay ông yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Hoàng Thiên L (Nam, sinh ngày 23/7/2015) là con ruột của ông Đỗ Đặng Hữu T, để ông T có căn cứ làm giấy tờ thủ tục cho cháu L được đi học.

2. Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Mỹ P không đến Tòa án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông T.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/4/2019: Đương sự Lê Mỹ P, sinh năm 1998, có hộ khẩu thường trú tại đường L, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai, triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai đối với bị đơn và không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các bên. Tòa án nhân dân Quận 11 quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

3. Tại phiên tòa hôm nay:

a) Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

b) Bị đơn đã được Tòa án nhân dân Quận 11 triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

a) Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt công khai, hợp lệ đảm bảo quyền lợi hợp pháp. Tuy nhiên, Tòa án chậm tống đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn và chậm đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 196 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

b) Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy:

Năm 2015, ông Đỗ Đặng Hữu T và bà Lê Mỹ P tổ chức đám cưới và chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 23/7/2015 bà Phương sinh trẻ Lê Hoàng Thiên L. Ngày 26/5/2016 bà P đến Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11 tự đăng ký giấy khai sinh cho con nhưng trong giấy khai sinh của trẻ L không có tên cha. Đến tháng 7/2016 bà P bỏ đi và không chung sống với ông T, trẻ L vẫn do ông T nuôi dưỡng và bà P có đến thăm con. Tháng 10/2017 bà P đón trẻ L về nuôi dưỡng. Tháng 7/2018 ông T qua thăm con, thấy nhà bà P đóng cửa nhưng trẻ L lại chơi ở ngoài đường một mình không có ai trông coi nên ông T đón trẻ L về nhà. Sau đó ông T có làm đơn yêu cầu xác nhận ông là cha của trẻ L gửi Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 11 nhưng do bà P không đồng ý, Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 11 trả hồ sơ và hướng dẫn ông T khởi kiện ở Tòa án. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác nhận trẻ Lê Hoàng Thiên L là con ruột của ông Đỗ Đặng Hữu T. Bà Lê Mỹ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi nên không có cơ sở ghi nhận ý kiến của bà P.

Căn cứ Kết luận xét nghiệm ADN của Trung tâm phân tích ADN và công nghệ di truyền xác nhận "Cháu Lê Hoàng Thiên L là con của ông Đỗ Đặng Hữu T".

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Đặng Hữu T, xác định trẻ Lê Hoàng Thiên L là con của ông Đỗ Đặng Hữu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Đỗ Đặng Hữu T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác nhận trẻ Lê Hoàng Thiên L là con ruột của ông Đỗ Đặng Hữu T, căn cứ khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà P đang cư trú tại Quận 11, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Ngày 14/8/2019, nguyên đơn là ông Đỗ Đặng Hữu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn là bà Lê Mỹ P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Về yêu cầu của đương sự:

a) Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Đỗ Đặng Hữu T và bà Lê Mỹ P có thời gian chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Bà P sinh trẻ Lê Hoàng Thiên L vào ngày 23/7/2015. Tuy nhiên, ngày 26/5/2016 bà P đến Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11 tự đăng ký giấy khai sinh cho trẻ L, nên trong giấy khai sinh của trẻ L không có tên cha. Căn cứ Kết luận xét nghiệm ADN của Trung tâm phân tích ADN và công nghệ di truyền: Trẻ L là con của ông T.

Do đó, về việc xác định trẻ Lê Hoàng Thiên L là con ruột của ông Đỗ Đặng Hữu T là có cơ sở để được chấp nhận.

b) Về bị đơn là bà Lê Mỹ P mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 11 tống đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập đầy đủ và hợp lệ nhưng không đến Tòa án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của bà P đối với yêu cầu của ông T.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của ông T không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

c) Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đặng Hữu T.

Xác định: Trẻ Lê Hoàng Thiên L là con của ông Đỗ Đặng Hữu T.

2. Về án phí: Ông Đỗ Đặng Hữu T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0009806 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Đỗ Đặng Hữu T và bà Lê Mỹ P vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA